TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST- HNGĐ	*Quan Hoá, ngày 10 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2018/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2018, gữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thảo L** – sinh năm 1992;

Nơi ĐKHKTT: số nhà 6/2, đường V, phường TL, thành phố B,tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: **Lê Tuấn A** – sinh năm 1994;

Nơi ĐKHKTT: khu x, thị trấn QH, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thảo L** – sinh năm 1992;

Nơi ĐKHKTT: số nhà 6/2, đường V, phường TL, thành phố B,tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: **Lê Tuấn A** – sinh năm 1994;

Nơi ĐKHKTT: khu x, thị trấn QH, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

**Về con cái*: Nguyên đơn Nguyễn Thảo L và bị đơn Lê Tuấn A thống nhất thỏa thuận như sau: Vợ chồng có 01 con chung, tên cháu là Nguyễn Quốc B – sinh ngày 05/6/2016, hiện nay cháu đang ở với chị L. Nay ly hôn, nguyên đơn Nguyễn Thảo L và bị đơn Lê Tuấn A thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Quốc B cho

nguyên đơn Nguyễn Thảo L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn đơn Lê Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000đ(một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Quốc B đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Các đương sự được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu Nguyễn Quốc B không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên được quyền làm đơn xin thay đổi nuôi chung.

**Về tài sản và công nợ*: Nguyên đơn Nguyễn Thảo L và bị đơn Lê Tuấn A thỏa thuận tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề này.

**Về án phí* : Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn Nguyễn Thảo L và bị đơn Lê Tuấn A như sau:

Nguyên đơn Nguyễn Thảo L tự nguyện nhận nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền mà nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí. Nguyên đơn Nguyễn Thảo L được nhận lại số tiền 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/**2015/** 0004165 ngày 05 tháng 03 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Bị đơn Lê Tuấn A phải nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền áp phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- Ban tư pháp thị trấn QH,
huyện QH, tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Sỹ Hỷ